

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;;

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí bao gồm:

- Khoản 4 Điều 17 về điều kiện cấp giấy phép hoạt động báo chí đối với tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;
- Khoản 6 Điều 18 về giấy phép hoạt động báo chí;
- Khoản 5 Điều 19 về các trường hợp thu hồi giấy phép hoạt động báo chí;
- Khoản 4 Điều 23 về liên kết trong hoạt động báo chí;
- Khoản 5 Điều 25 về chế độ lưu trữ báo chí, nộp ấn phẩm báo chí;
- Khoản 7 Điều 26 về lãnh đạo cơ quan báo chí;
- Khoản 6 Điều 28 về trường hợp cấp lại, đổi và nộp lại thẻ nhà báo;
- Khoản 2, khoản 4 Điều 29 về hoạt động báo chí trên không gian mạng;
- Khoản 4 Điều 30 về trách nhiệm của cơ quan báo chí khi mở kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng;
- Khoản 3 Điều 32 về trả lời trên báo chí;
- Khoản 4 Điều 34 về cải chính trên báo chí;
- Khoản 2 Điều 35 về gỡ bỏ thông tin vi phạm, thu hồi sản phẩm báo chí in;

- m) Khoản 3 Điều 36 về phản hồi thông tin;
- n) Khoản 1 Điều 37 về hợp báo;
- p) Khoản 4 Điều 39 về trách nhiệm của cơ quan báo chí trong việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo;
- q) Khoản 2 Điều 40 về thông tin phải ghi, thể hiện trên báo chí in, báo chí điện tử;
- r) Khoản 5 Điều 46 về xuất khẩu, nhập khẩu báo chí.

2. Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia và có liên quan đến hoạt động báo chí tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Trang chủ* là trang thông tin hiển thị đầu tiên của báo chí điện tử, có địa chỉ tên miền quy định tại giấy phép hoạt động báo chí điện tử.
2. *Lưu chiếu* là việc nộp bản ấn phẩm, bản số hóa ấn phẩm báo chí in, lưu giữ nguyên trạng nội dung các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình và báo chí điện tử để phục vụ công tác đối chiếu, thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước.
3. *Lưu chiếu điện tử* là việc sử dụng các phương tiện điện tử để thực hiện việc lưu chiếu.
4. *Hoạt động lưu chiếu điện tử* là việc cơ quan quản lý nhà nước về báo chí ở trung ương tổ chức tiếp nhận, lưu giữ, bảo quản và sử dụng các tác phẩm phát thanh, truyền hình, báo chí điện tử.
5. *Hợp báo* là hoạt động cung cấp thông tin của tổ chức hoặc cá nhân trước các đại diện cơ quan báo chí, nhà báo để công bố, tuyên bố, giải thích vấn đề có liên quan tới nhiệm vụ hoặc lợi ích của tổ chức, cá nhân đó.
6. *Giấy phép hoạt động báo chí* bao gồm: Giấy phép hoạt động báo chí in, Giấy phép hoạt động báo chí điện tử, Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình, Giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, Giấy phép xuất bản phụ trương, Giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử, Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước, Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.
7. *Giấy phép hoạt động phát thanh* là Giấy phép hoạt động báo chí được cấp cho cơ quan báo chí hoạt động phát thanh. Giấy phép này quy định về kênh chương trình phát thanh gắn với sự ra đời của tổ chức hoạt động phát thanh.

8. *Giấy phép hoạt động truyền hình* là Giấy phép hoạt động báo chí được cấp cho cơ quan báo chí hoạt động truyền hình. Giấy phép này quy định kênh chương trình truyền hình gắn với sự ra đời của tổ chức hoạt động truyền hình.

9. *Hoạt động liên kết sản xuất phát thanh, truyền hình* là hoạt động hợp tác để thực hiện việc sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước giữa cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, giấy phép hoạt động truyền hình, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước và đối tác liên kết thông qua văn bản thỏa thuận giao dịch liên kết.

Chương II

ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP, THU HỒI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ

Điều 3. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động báo chí đối với tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

1. Có đủ các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 17 Luật Báo chí.
2. Thời gian hoạt động và số lượng hội viên: Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có thời gian hoạt động ít nhất 03 năm. Số lượng hội viên tối thiểu là 150.
3. Nhân sự cơ quan báo chí: Có tối thiểu 07 nhân sự, trong đó có ít nhất 03 người được cấp thẻ nhà báo.
4. Về điều kiện về cơ sở vật chất: Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động của cơ quan báo chí. Có trụ sở ổn định từ 02 năm trở lên do cơ quan chủ quản báo chí bố trí hoặc cơ quan chủ quản báo chí thuê.
5. Về tài chính: Xây dựng đề án tài chính cụ thể để chứng minh có nguồn thu hợp pháp đảm bảo kinh phí để trả lương, nhuận bút, chế độ bảo hiểm cho các nhân sự của cơ quan báo chí, chi phí in ấn đối với báo chí in; chi phí thuê đường truyền, máy chủ (server) đối với báo chí điện tử ít nhất 02 năm phù hợp với quy mô của cơ quan báo chí.
6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thẩm tra điều kiện đảm bảo hoạt động của các cơ quan báo chí nêu tại Điều này trước khi cấp giấy phép hoạt động và thực hiện kiểm tra về điều kiện hoạt động nêu trong đề án trong thời gian 01 năm sau khi được cấp giấy phép hoạt động báo chí.

Điều 4. Điều kiện thực hiện thêm loại hình báo chí; xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, phụ trương; mở chuyên trang của báo chí điện tử

1. Điều kiện thực hiện thêm loại hình báo chí.

Cơ quan báo chí có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Luật Báo chí số 126/2025/QH15 được xem xét cấp giấy phép thực hiện thêm loại hình báo chí khác.

2. Điều kiện xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, phụ trương; mở chuyên trang của báo chí điện tử

a) Có tôn chỉ, mục đích phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí; đối tượng phục vụ; nơi đặt máy chủ và đơn vị cung cấp dịch vụ kết nối (đối với chuyên trang của báo chí điện tử) phù hợp với nội dung giấy phép hoạt động của cơ quan báo chí.

b) Có phương án về tổ chức và nhân sự bảo đảm hoạt động của ấn phẩm báo chí, phụ trương, chuyên trang của báo chí điện tử.

c) Có tên và hình thức trình bày tên ấn phẩm báo chí, phụ trương; tên và giao diện trang chủ chuyên trang của báo chí điện tử.

d) Bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; có phương án tài chính; có các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; đối với chuyên trang của báo chí điện tử phải có tên miền cấp dưới phù hợp với tên miền đã đăng ký.

đ) Cơ quan báo chí không vi phạm pháp luật về báo chí trong 03 (ba) năm gần nhất.

4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thẩm tra điều kiện đảm bảo hoạt động của các cơ quan báo chí nêu tại Điều này trước khi cấp giấy phép hoạt động.

Điều 5. Thu hồi giấy phép hoạt động báo chí

1. Cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động báo chí nhưng không hoạt động, bị thu hồi giấy phép trong các trường hợp sau đây:

a) Sau 03 tháng đối với báo chí in và báo chí điện tử, 09 tháng đối với phát thanh, truyền hình và tạp chí in kể từ ngày giấy phép hoạt động báo chí có hiệu lực, cơ quan báo chí không được thành lập hoặc không có sản phẩm báo chí.

b) Sau 02 tháng kể từ ngày giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo, phụ trương, mở chuyên trang của báo chí điện tử, 06 tháng kể từ ngày giấy phép sản xuất thêm ấn phẩm tạp chí in có hiệu lực, cơ quan báo chí không có sản phẩm báo chí.

c) Trong quá trình hoạt động, cơ quan báo chí tạm ngừng quá 03 tháng hoạt động loại hình, xuất bản ấn phẩm báo in, phụ trương, sản xuất chuyên trang của

báo chí điện tử; tạm ngừng quá 09 (chín) tháng đối với hoạt động xuất bản ấn phẩm tạp chí in.

2. Cơ quan báo chí không đảm bảo một trong các điều kiện hoạt động sau thì bị thu hồi giấy phép hoạt động báo chí:

a) Về nhân sự người đứng đầu cơ quan báo chí: Trong thời hạn 06 tháng cơ quan chủ quản không lựa chọn được người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và thực hiện được quy trình bổ nhiệm giữ chức vụ người đứng đầu, người được giao nhiệm vụ người đứng đầu cơ quan báo chí đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến bổ nhiệm theo quy định.

b) Không đảm bảo một trong các điều kiện sau để duy trì hoạt động của cơ quan báo chí:

Nợ thuế, tiền phạt, thực hiện các nghĩa vụ tài chính với nhà nước quá thời hạn 12 tháng kể từ ngày có quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc chậm đóng bảo hiểm xã hội, thanh toán tiền lương trên 50% tổng số người lao động quá 12 tháng kể từ thời điểm có phản ánh của người lao động và thông báo của cơ quan bảo hiểm.

3. Cơ quan báo chí bị thu hồi giấy phép hoạt động báo chí nếu trong 01 năm, đã bị xử lý vi phạm hành chính tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn lại tiếp tục có vi phạm bị xử lý tước quyền sử dụng giấy phép hoặc vi phạm quy định thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng nghiêm trọng trở lên.

4. Trường hợp không còn nhu cầu hoạt động báo chí, chậm nhất 30 ngày trước ngày dự kiến chấm dứt hoạt động, cơ quan chủ quản báo chí thông báo bằng văn bản cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thu hồi giấy phép hoạt động.

Cơ quan báo chí bị thu hồi giấy phép hoạt động báo chí thì toàn bộ các giấy phép liên quan khác hết hiệu lực.

5. Trường hợp không còn nhu cầu thực hiện thêm loại hình báo chí, xuất bản ấn phẩm báo chí, phụ trương, chuyên trang của báo chí điện tử, chậm nhất là 30 ngày trước ngày dự kiến chấm dứt hoạt động, cơ quan báo chí thông báo bằng văn bản cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thu hồi giấy phép hoạt động báo chí; xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, phụ trương; mở chuyên trang của báo chí điện tử” .

6. Việc cấp lại giấy phép hoạt động báo chí sau khi bị thu hồi giấy phép thực hiện theo các quy định sau:

a) Đối với trường hợp thu hồi theo khoản 1, 2 và 3 Điều này, việc cấp lại giấy phép phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Luật Báo chí số

126/2025/QH15, Điều 3 và 4 Nghị định này và thời hạn quy định tại khoản 5 Điều 19 Luật Báo chí số 126/2025/QH15.

b) Đối với trường hợp thu hồi theo khoản 4, 5 Điều này, việc cấp lại giấy phép phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Luật Báo chí số 126/2025/QH15, Điều 3 và 4 Nghị định này.

Chương III

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN BÁO CHÍ; CẤP LẠI, ĐỔI VÀ NỘP LẠI THẺ NHÀ BÁO

Điều 6. Lãnh đạo cơ quan báo chí

1. Người đứng đầu cơ quan báo chí in, báo chí điện tử là Tổng Biên tập; người đứng đầu cơ quan phát thanh, truyền hình, cơ quan thông tấn quốc gia là Tổng Giám đốc; người đứng đầu cơ quan báo và phát thanh, truyền hình, đơn vị hoạt động truyền hình (ANTV, QPVN) là Giám đốc.

2. Cấp phó của người đứng đầu cơ quan báo chí in, báo chí điện tử là Phó Tổng biên tập; cấp phó của người đứng đầu cơ quan phát thanh, truyền hình, cơ quan thông tấn quốc gia là Phó Tổng Giám đốc; cấp phó của người đứng đầu cơ quan báo và phát thanh, truyền hình, đơn vị hoạt động truyền hình (ANTV, QPVN) là Phó Giám đốc.

3. Người được giao thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu là cấp phó người đứng đầu cơ quan báo chí hoặc cấp phó người đứng đầu cơ quan chủ quản được giao nhiệm vụ phụ trách cơ quan báo chí.

Thời hạn giao nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan báo chí đối với cấp phó người đứng đầu cơ quan báo chí không quá 18 tháng, đối với cấp phó người đứng đầu cơ quan chủ quản không quá 12 tháng, kể từ ngày ban hành quyết định giao nhiệm vụ.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của người đứng đầu cơ quan báo chí

a) Phê duyệt kết cấu nội dung ấn phẩm; kênh, chương trình phát thanh, truyền hình; báo, chuyên trang của báo điện tử;

b) Quản lý nhân sự, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhà báo, phóng viên, nhân viên;

c) Quản lý tài sản, cơ sở vật chất của cơ quan báo chí.

5. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan báo chí:

a) Có đủ các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Báo chí;

b) Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, tốt nghiệp cử nhân chính trị, cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính. Đối với cơ quan báo chí thuộc các tổ chức tôn giáo không áp dụng tiêu chuẩn này;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên. Đối với cơ quan báo chí thuộc các tổ chức tôn giáo không áp dụng tiêu chuẩn này;

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về báo chí do cơ sở đào tạo giáo dục đại học công lập chuyên ngành báo chí; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước về báo chí cấp theo quy định;

đ) Có thể nhà báo còn hiệu lực. Đối với cơ quan báo chí thuộc các tổ chức tôn giáo, cơ quan tạp chí khoa học không áp dụng tiêu chuẩn này. Trường hợp đặc biệt không làm việc tại cơ quan báo chí, chưa có thể nhà báo thì phải có thời gian hoạt động trong lĩnh vực báo chí, xuất bản ít nhất 03 năm;

e) Có phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về lao động;

g) Về tuổi bổ nhiệm: Lãnh đạo cơ quan báo chí thuộc cơ quan Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phải còn đủ thời gian để công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) trở lên. Lãnh đạo cơ quan báo chí không thuộc các cơ quan trên, phải còn đủ thời gian để công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) trở lên và tuổi tối đa giữ chức vụ lãnh đạo không quá 65 tuổi đối với nữ và 67 tuổi đối với nam. Trường hợp đặc biệt đối với tạp chí khoa học có uy tín, tuổi đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan báo chí không quá 70 tuổi.

6. Tiêu chuẩn người được giao thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu là cấp phó người đứng đầu cơ quan chủ quản:

a) Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, tốt nghiệp cử nhân chính trị, cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên;

c) Cơ quan báo chí thuộc các tổ chức tôn giáo không áp dụng các tiêu chuẩn tại điểm a khoản này.

Điều 7. Cấp lại, đổi và nộp lại thẻ nhà báo

1. Người đã được cấp thẻ nhà báo khi chuyển sang làm việc tại cơ quan, đơn vị công tác khác mà vẫn thuộc đối tượng được cấp thẻ nhà báo theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Báo chí thì được đổi thẻ nhà báo về cơ quan mới.

2. Trường hợp thẻ nhà báo bị mất, bị hỏng, người đã được cấp thẻ nhà báo được cấp lại thẻ nhà báo. Đơn đề nghị cấp lại thẻ nhà báo phải có ý kiến xác nhận của cơ quan báo chí, cơ quan công tác, công an xã, phường, đặc khu nơi mất thẻ

đối với trường hợp mất thẻ; trường hợp thẻ bị hỏng thì phải gửi lại thẻ cũ kèm theo Đơn đề nghị cấp lại thẻ.

3. Người được cấp thẻ nhà báo phải nộp lại thẻ nhà báo trong những trường hợp sau đây:

a) Người được cấp thẻ nhà báo nhưng chuyển sang làm nhiệm vụ khác không còn là đối tượng được cấp thẻ nhà báo theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Báo chí; người được cấp thẻ nhà báo đã nghỉ hưu; người đã hết thời hạn hợp đồng lao động nhưng không được ký tiếp hợp đồng lao động mới hoặc không tiếp tục làm việc tại cơ quan báo chí;

b) Người được cấp thẻ nhà báo làm việc tại cơ quan báo chí bị thu hồi giấy phép hoạt động báo chí theo quyết định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định về các nội dung quy định tại điểm a và điểm b khoản này, người đứng đầu cơ quan công tác của người được cấp thẻ nhà báo chịu trách nhiệm thông báo bằng văn bản về các trường hợp quy định tại điểm a khoản này, thu lại thẻ nhà báo và nộp về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp người được cấp thẻ nhà báo không nộp lại thẻ, cơ quan báo chí có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản để Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra quyết định thu hồi thẻ nhà báo;

d) Người thuộc đối tượng phải nộp lại thẻ nhà báo quy định tại điểm a và điểm b khoản này, trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày nộp lại thẻ nhà báo nếu được một cơ quan báo chí tiếp nhận vào làm việc theo chế độ hợp đồng từ 01 năm trở lên thì được xét đổi thẻ nhà báo theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương IV

NỀN TẢNG SỐ BÁO CHÍ QUỐC GIA, CÔNG CỤ SỐ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

Điều 8. Nền tảng số báo chí quốc gia và Công cụ số thực hiện giám sát hoạt động báo chí trên không gian mạng

1. Nền tảng số báo chí quốc gia do cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện xây dựng, quản lý và vận hành theo chức năng chính và thế mạnh của mình.

2. Nền tảng số báo chí quốc gia phải bảo đảm cung cấp dịch vụ ổn định, liên tục; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định của pháp luật về an ninh mạng và pháp luật có liên quan. Cơ quan vận hành hệ thống nền tảng số báo chí quốc gia phải đảm bảo theo quy định về lưu trữ điện tử, kết nối trực tuyến khi hoạt động báo chí trên không gian mạng theo quy định tại điều 12 Nghị định này.

3. Công cụ số để giám sát hoạt động báo chí trên không gian mạng là một hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm, dịch vụ được thiết kế để hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước theo dõi, thu thập số liệu, phân tích, đánh giá, giám sát hoạt động báo chí trên không gian mạng.

4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xây dựng, vận hành hoặc thuê công cụ số để thực hiện giám sát hoạt động báo chí trên không gian mạng phục vụ công tác quản lý báo chí. Công cụ số giám sát hoạt động báo chí được kết nối, tích hợp với hệ thống lưu trữ theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.

5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quyết định về tiêu chí, thủ tục công nhận nền tảng số báo chí quốc gia.

6. Kinh phí xây dựng, vận hành hoặc thuê nền tảng số báo chí quốc gia, công cụ số để thực hiện giám sát hoạt động báo chí trên không gian mạng được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn thu khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

Điều 9. Tích hợp dịch vụ trực tuyến trên báo chí

1. Cơ quan báo chí khi hoạt động trên không gian mạng, ngoài đăng, phát nội dung báo chí còn được tích hợp hoạt động dịch vụ trực tuyến, bao gồm: hoạt động dịch vụ công, thương mại điện tử, dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, giáo dục, y tế và các dịch vụ tiện ích khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan báo chí cung cấp dịch vụ trải nghiệm người dùng, dịch vụ giá trị gia tăng, cung cấp nội dung theo yêu cầu, khai thác dữ liệu người dùng thông qua nền tảng số theo quy định pháp luật.

Điều 10. Thực hiện thông báo với cơ quan quản lý nhà nước khi hoạt động báo chí trên không gian mạng

1. Kênh nội dung trên không gian mạng của các cơ quan báo chí phải có dấu hiệu nhận biết thống nhất trên các nền tảng mạng xã hội khác nhau.

2. Trong thời hạn 10 ngày sau khi mở kênh nội dung trên không gian mạng, cơ quan báo chí có trách nhiệm thông báo theo Mẫu 01 ban hành kèm theo Nghị định này tới cơ quan quản lý nhà nước về báo chí:

a) Cơ quan báo chí in, báo chí điện tử thông báo đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Báo chí);

b) Cơ quan phát thanh, truyền hình thông báo đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử).

c) Cơ quan báo chí địa phương thực hiện việc thông báo theo quy định tại điểm a, b khoản này và thông báo đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao tại nơi đặt trụ sở.

3. Văn bản thông báo nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính tới các cơ quan quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày chấm dứt hoạt động kênh nội dung trên không gian mạng, cơ quan báo chí gửi thông báo đến cơ quan quản lý nhà nước về báo chí quy định tại khoản 2 Điều này.

Chương V

CHẾ ĐỘ LƯU CHIỀU, NỘP ẢN PHẨM BÁO CHÍ; KẾT NỐI TRỰC TUYẾN KHI HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

Điều 11. Chế độ lưu chiều báo chí, nộp ản phẩm báo chí

1. Cơ quan báo chí phải thực hiện chế độ lưu chiều theo quy định sau đây:

a) Cơ quan báo chí có ản phẩm báo chí in phải gửi 03 ản phẩm báo chí in và 01 bản số hóa ản phẩm có chữ ký số của lãnh đạo cơ quan báo chí cho cơ quan quản lý nhà nước về báo chí ở trung ương chậm nhất là 08 giờ sáng của ngày phát hành; Thời gian lưu trữ ản phẩm báo chí in của cơ quan quản lý nhà nước về báo chí ở trung ương là 24 tháng.

b) Đối với cơ quan báo chí của địa phương có ản phẩm báo chí in, ngoài việc thực hiện quy định tại điểm a khoản này, còn phải gửi 01 bản số hóa ản phẩm có chữ ký số của lãnh đạo cơ quan báo chí cho cơ quan quản lý nhà nước về báo chí ở địa phương chậm nhất là 08 giờ sáng của ngày phát hành.

c) Cơ quan báo chí điện tử phải thực hiện chế độ lưu trữ nguyên vẹn nội dung thông tin đăng, phát, xuất bản trên không gian mạng trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày đăng, phát, xuất bản trên không gian mạng để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về báo chí ở trung ương và địa phương thông báo địa chỉ hệ thống điện tử để cơ quan báo chí gửi lưu chiều bản số hóa ản phẩm.

Điều 12. Lưu chiều điện tử, kết nối trực tuyến khi hoạt động báo chí trên không gian mạng

1. Trách nhiệm của cơ quan thực hiện lưu chiều điện tử

a) Xây dựng, vận hành và quản lý hệ thống lưu chiều điện tử để lưu giữ, bảo quản và sử dụng tác phẩm báo chí theo quy định của pháp luật;

b) Đánh giá, nhận xét về nội dung tác phẩm báo chí được lưu trữ theo yêu cầu của công tác quản lý;

c) Kiểm tra nội dung tác phẩm báo chí lưu trữ, phát hiện và xử lý đối với các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

d) Khai thác dữ liệu hệ thống phục vụ công tác quản lý nhà nước và dịch vụ công theo quy định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan báo chí

a) Cung cấp quyền truy xuất dữ liệu (đối với báo chí điện tử) theo yêu cầu của cơ quan thực hiện lưu trữ điện tử, đảm bảo các yêu cầu sau:

- Truy xuất theo thời gian thực và lưu giữ nguyên trạng nội dung thông tin được đăng tải trên báo chí điện tử.

- Cung cấp các thông số kỹ thuật cần thiết để cơ quan quản lý thực hiện việc đo kiểm, đánh giá xu hướng thông tin và mức độ tương tác của người dùng trên không gian mạng.

b) Đảm bảo tính thống nhất, chính xác giữa tác phẩm đăng, phát với nội dung tác phẩm cung cấp cho cơ quan thực hiện lưu trữ điện tử.

3. Quy trình kết nối lưu trữ điện tử, kết nối trực tuyến khi hoạt động báo chí trên không gian mạng

a) Cơ quan thực hiện lưu trữ điện tử có văn bản thông báo cho cơ quan báo chí để kết nối theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Trong văn bản thông báo phải nêu phương án kết nối và truy xuất các tác phẩm báo chí (đối với báo chí điện tử), phương án kết nối (đối với hoạt động báo chí trên không gian mạng) về hệ thống lưu trữ điện tử của cơ quan thực hiện lưu trữ; thời gian, địa điểm thực hiện việc kết nối;

b) Chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo về phương án kết nối, cơ quan báo chí phải có văn bản trả lời, thống nhất việc kết nối với cơ quan thực hiện lưu trữ điện tử;

c) Sau khi kết nối, cơ quan thực hiện lưu trữ điện tử kiểm tra, đảm bảo tác phẩm đã được lưu tại hệ thống và xác nhận với cơ quan báo chí sau 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tác phẩm báo chí;

d) Cơ quan thực hiện lưu trữ điện tử tổ chức lưu giữ nguyên trạng tác phẩm báo chí trên hệ thống lưu trữ; tổ chức phân loại nội dung để lưu giữ phục vụ công tác quản lý.

4. Thời gian lưu giữ tác phẩm báo chí được lưu trữ điện tử

a) Đối với báo chí điện tử, thời gian lưu giữ nguyên trạng tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày đăng tải lần đầu;

b) Đối với hoạt động báo chí trên không gian mạng, thời gian lưu giữ nguyên trạng tối thiểu là 06 tháng kể từ ngày đăng tải lần đầu.

5. Bảo quản tác phẩm báo chí được lưu chiều điện tử

a) Các tác phẩm trong hệ thống lưu chiều điện tử phải được bảo quản an toàn và lưu giữ nguyên trạng về nội dung thông tin;

b) Cơ quan thực hiện lưu chiều điện tử phải thường xuyên kiểm tra để đảm bảo an toàn, tính toàn vẹn, khả năng truy xuất và sử dụng các biện pháp kỹ thuật để việc phân loại, lưu giữ được thuận lợi nhưng không làm thay đổi nội dung của tác phẩm;

c) Cơ quan thực hiện lưu chiều điện tử xây dựng giải pháp bảo đảm chất lượng kỹ thuật, giải pháp an toàn thông tin cho hệ thống lưu chiều điện tử.

6. Sử dụng tác phẩm báo chí được lưu chiều điện tử

a) Tác phẩm báo chí lưu chiều điện tử được sử dụng để phục vụ công tác quản lý nhà nước về báo chí, gồm: Đánh giá, nhận xét về nội dung thông tin theo chuyên đề, sự kiện, cho các cuộc kiểm tra chuyên ngành thường xuyên và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về báo chí;

b) Cơ quan thực hiện lưu chiều điện tử được sử dụng tác phẩm báo chí lưu chiều điện tử làm căn cứ để xử lý trong trường hợp tác phẩm có nội dung sai phạm và dịch vụ theo quy định.

7. Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí cho hoạt động lưu chiều điện tử, kết nối trực tuyến khi hoạt động báo chí trên không gian mạng của cơ quan quản lý nhà nước và được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, gồm:

a) Mua sắm công cụ, dụng cụ, trang thiết bị, phương tiện để quản lý, duy trì hệ thống lưu chiều điện tử;

b) Tổng hợp, phân tích, báo cáo về kết quả đánh giá chất lượng nội dung thông tin trên phát thanh, truyền hình, báo điện tử;

c) Các hoạt động khác phục vụ hoạt động lưu chiều điện tử.

Chương VI

TRẢ LỜI TRÊN BÁO CHÍ, CẢI CHÍNH, PHẢN HỒI THÔNG TIN, HỢP BÁO, THÔNG TIN PHẢI THỂ HIỆN TRÊN BÁO CHÍ

Điều 13. Trả lời trên báo chí

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của người đứng đầu cơ quan báo chí, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trả lời trên báo chí vấn đề mà tổ chức, công dân nêu ra trên báo chí.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến, kiến nghị, phản ánh, phê bình, khiếu nại của tổ chức, công dân và tố cáo của công dân do cơ quan báo chí chuyển đến, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thông báo cho cơ quan báo chí biết biện pháp giải quyết.

Nếu quá thời hạn nêu trên mà không nhận được thông báo của cơ quan, tổ chức thì cơ quan báo chí có quyền chuyển ý kiến, kiến nghị, phản ánh, phê bình, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân đến cơ quan cấp cao hơn có thẩm quyền giải quyết hoặc đưa vấn đề đó lên báo chí.

3. Trong thời hạn 10 ngày đối với báo in ra hằng ngày và phát thanh, truyền hình, báo chí điện tử, 15 ngày đối với báo in tuần, trên số ra gần nhất đối với tạp chí in kể từ khi nhận được văn bản trả lời của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc văn bản trả lời kiến nghị, phản ánh, phê bình của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với vấn đề mà báo chí nêu hoặc tiếp nhận, cơ quan báo chí phải thông báo cho cơ quan, tổ chức, công dân có ý kiến, kiến nghị, phản ánh, phê bình, khiếu nại, tố cáo hoặc đăng, phát trên báo chí của mình.

4. Cơ quan, tổ chức, công dân có quyền yêu cầu cơ quan báo chí trả lời vấn đề mà cơ quan báo chí đã thông tin; cơ quan báo chí có trách nhiệm trả lời trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan, tổ chức, công dân.

Điều 14. Cải chính trên báo chí

1. Việc đăng, phát thông tin cải chính, xin lỗi của cơ quan báo chí, của tác giả tác phẩm thực hiện theo quy định sau đây:

a) Đăng, phát tại trang hai đối với báo in, trang cuối đối với tạp chí in, chuyên mục riêng tại trang chủ đối với báo chí điện tử, với cùng một kiểu chữ, cỡ chữ mà báo chí đã đăng, phát thông tin;

Đối với báo chí điện tử, ngoài việc đăng, phát lời cải chính, xin lỗi còn phải gỡ bỏ ngay thông tin sai sự thật đã đăng, phát nhưng phải lưu giữ nội dung thông tin trên máy chủ để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định;

b) Đăng, phát cải chính tại chuyên mục, giờ phát sóng, số lần phát sóng đối với phát thanh, truyền hình mà báo chí đã đăng, phát thông tin hoặc chuyên mục tương đương;

c) Xuất bản trên kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng mà cơ quan báo chí đã xuất bản thông tin. Không được hạn chế người xem nội dung cải chính, xin lỗi.

2. Khi đăng, phát thông tin cải chính, xin lỗi, cơ quan báo chí phải thể hiện đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Tiêu đề: “Thông tin cải chính, xin lỗi”;

b) Tên tác phẩm báo chí, tên chuyên mục, số báo, ngày, tháng, năm đã đăng, phát phải cải chính; ngày, tháng, năm đã xuất bản trên kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng phải cải chính;

c) Những thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân đã đăng, phát trong tác phẩm báo chí, xuất bản trên kênh nội dung trên không gian mạng và nội dung thông tin được cải chính.

3. Thời điểm đăng, phát cải chính, xin lỗi được quy định như sau:

a) Việc đăng, phát cải chính, xin lỗi trên báo chí điện tử, kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng được thực hiện ngay khi nhận được văn bản kết luận hoặc tự phát hiện vi phạm; thông tin cải chính, xin lỗi phải được lưu giữ trên báo chí điện tử, kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng ít nhất là 07 ngày kể từ ngày đăng, phát cải chính, xin lỗi;

b) Việc đăng, phát cải chính, xin lỗi trên báo in, phát thanh, truyền hình phải được thực hiện trong thời hạn 02 ngày đối với báo ngày, phát thanh, truyền hình; trong số ra gần nhất đối với báo tuần, tạp chí, tính từ ngày cơ quan báo chí nhận được văn bản kết luận hoặc tự phát hiện vi phạm. Đối với tạp chí xuất bản trên 30 ngày một kỳ thì phải có văn bản trả lời ngay cho cơ quan, tổ chức, cá nhân và phải đăng trong số ra gần nhất; Đối với các chương trình phát thanh, truyền hình phát sóng trên 30 ngày một kỳ thì trong vòng 02 ngày sau khi phát hiện vi phạm phải phát lại chương trình, chuyên mục đã phát để đưa thông tin cải chính;

c) Cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử tổng hợp đã đăng, phát thông tin của cơ quan báo chí khác có nội dung phải cải chính, xin lỗi cũng phải thực hiện đăng lại nội dung cải chính, xin lỗi của cơ quan báo chí vi phạm.

Cơ quan báo chí đã đăng, phát nội dung thông tin vi phạm, sau khi thực hiện cải chính, xin lỗi phải có trách nhiệm thông báo cho các cơ quan báo chí và trang thông tin điện tử tổng hợp có thỏa thuận về việc sử dụng tin, bài của báo mình để thực hiện việc đăng lại lời cải chính, xin lỗi.

Điều 15. Gỡ bỏ thông tin vi phạm, thu hồi sản phẩm báo chí in

1. Cơ quan báo chí phải thực hiện gỡ bỏ thông tin vi phạm trong các trường hợp sau:

a) Cơ quan báo chí có thông tin trên báo chí điện tử, kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng, nền tảng số báo chí quốc gia quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 8 Luật Báo chí và những thông tin quy định tại khoản 7, 8, 9, 10, 11 Điều 8 Luật Báo chí gây ảnh hưởng nghiêm trọng phải thực hiện gỡ bỏ

ngay thông tin vi phạm khi nhận được yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về báo chí ở trung ương và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Cơ quan báo chí điện tử thực hiện gỡ bỏ thông tin theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định này.

c) Cơ quan báo chí điện tử, kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng, nền tảng số báo chí quốc gia thực hiện gỡ bỏ thông tin theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

2. Cơ quan báo chí phải sử dụng các biện pháp kỹ thuật để ngăn chặn việc phát tán thông tin đã bị yêu cầu gỡ bỏ quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này.

3. Khi có quyết định thu hồi của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với ấn phẩm, phụ trương, cơ quan báo chí, các tổ chức, cá nhân tham gia phát hành báo chí, cơ quan được phép xuất khẩu, nhập khẩu báo chí, cơ quan chuyên môn về văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Công an tỉnh, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc thu hồi theo quy định. Cơ quan báo chí hoặc cơ quan được phép xuất khẩu, nhập khẩu báo chí phải chịu chi phí cho việc thu hồi các ấn phẩm do mình phát hành hoặc nhập khẩu.

Cơ quan báo chí có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về số lượng ấn phẩm đã thu hồi trong thời hạn 48 giờ kể từ khi kết thúc việc thu hồi.

Điều 16. Phản hồi thông tin

1. Cơ quan báo chí phải đăng, phát ý kiến phản hồi của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Thời điểm đăng, phát thực hiện theo quy định về đăng, phát cải chính tại khoản 3 Điều 14 của Nghị định này.

Trường hợp không nhất trí với ý kiến phản hồi của cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ quan báo chí vẫn phải đăng, phát ý kiến phản hồi đó và có quyền thông tin tiếp để làm rõ quan điểm của mình.

Sau ba lần đăng, phát ý kiến phản hồi của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cơ quan báo chí mà không có sự nhất trí giữa hai bên thì cơ quan báo chí có quyền ngừng đăng, phát; cơ quan quản lý nhà nước có quyền yêu cầu cơ quan báo chí ngừng đăng, phát thông tin của các bên có liên quan.

Việc đăng, phát ý kiến phản hồi và thông tin tiếp làm rõ quan điểm của mình, cơ quan báo chí thực hiện trên chính sản phẩm báo chí mà mình đã đăng, phát thông tin ban đầu.

2. Cơ quan báo chí có quyền không đăng, phát ý kiến phản hồi của cơ quan, tổ chức, cá nhân nếu ý kiến đó vi phạm pháp luật, xúc phạm, làm ảnh hưởng đến

uy tín của cơ quan báo chí, danh dự, nhân phẩm của tác giả tác phẩm báo chí, đồng thời thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do để cơ quan, tổ chức, cá nhân biết.

3. Khi đăng, phát ý kiến phản hồi, cơ quan báo chí phải thể hiện đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân phản hồi thông tin;
- b) Tên tác phẩm báo chí, tên chuyên mục, số báo in, báo điện tử ngày, tháng, năm đã đăng, phát bị phản hồi thông tin; tên chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, ngày, tháng, năm, giờ phát sóng bị phản hồi thông tin.

Điều 17. Hợp báo

1. Cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam có quyền tổ chức hợp báo để công bố, tuyên bố, giải thích, trả lời các nội dung có liên quan tới nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi ích của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

Việc hợp báo của cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn về hoạt động của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

2. Người phát ngôn hoặc người chịu trách nhiệm cung cấp thông tin của tổ chức chính trị, Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước; các cơ quan của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và cấp tỉnh; các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hợp báo định kỳ và đột xuất để cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí.

3. Cơ quan, tổ chức không thuộc quy định tại khoản 2 Điều này và công dân có quyền tổ chức hợp báo để cung cấp thông tin cho báo chí. Cơ quan, tổ chức, công dân tổ chức hợp báo thông báo bằng văn bản chậm nhất trước 24 giờ tính đến thời điểm dự định hợp báo cho cơ quan quản lý nhà nước về báo chí theo quy định sau đây:

a) Cơ quan, tổ chức trực thuộc trung ương thông báo cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Cơ quan, tổ chức không thuộc điểm a khoản này và công dân thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Nội dung thông báo gồm những thông tin sau đây:

- a) Địa điểm hợp báo;
- b) Thời gian hợp báo;
- c) Nội dung hợp báo;

d) Người chủ trì họp báo;
 đ) Tài liệu chứng minh tính hợp pháp của nội dung thông tin được cung cấp cho báo chí trong cuộc họp báo.

e) Danh sách các cơ quan báo chí được mời dự.

5. Cơ quan quản lý nhà nước về báo chí có trách nhiệm trả lời về việc không được tổ chức họp báo trong trường hợp thông báo về việc họp báo của cơ quan, tổ chức, cá nhân không đảm bảo yêu cầu quy định tại khoản 4 điều này.

Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân tổ chức họp báo không đúng nội dung quy định tại khoản 4 Điều này thì cơ quan quản lý nhà nước có quyền đình chỉ việc họp báo.

Điều 18. Các thông tin phải ghi, thể hiện trên báo chí in, báo điện tử

Cơ quan báo chí phải ghi, thể hiện đầy đủ các thông tin sau đây:

1. Trên trang nhất, bìa một đối với báo chí in, trang chủ, các trang đối với báo chí điện tử phải có các nội dung sau đây:

a) Tên sản phẩm báo chí;

b) Tên cơ quan báo chí (trừ trường hợp tên cơ quan báo chí trùng với tên sản phẩm báo chí), tên cơ quan chủ quản báo chí (ghi dưới tên báo chí); tên miền đối với báo chí điện tử; tên tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đối với tạp chí khoa học xuất bản theo quy định của khoản 1 và 2 Điều 12 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

c) Số thứ tự của kỳ phát hành báo chí đối với báo chí in;

d) Ngày, tháng, năm phát hành.

2. Dưới chân trang cuối, bìa cuối đối với báo chí in, trang chủ đối với báo chí điện tử phải có các nội dung sau đây:

a) Số giấy phép, ngày cấp, cơ quan cấp giấy phép hoạt động báo chí;

b) Địa chỉ của cơ quan báo chí, số điện thoại, fax, thư điện tử. Họ, tên người đứng đầu cơ quan báo chí;

c) Nơi in, khuôn khổ, số trang, kỳ hạn xuất bản, giá bán đối với báo chí in.

Điều 19. Trách nhiệm của cơ quan báo chí trong việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo

1. Cơ quan báo chí khi sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong hoạt động thu thập, sản xuất, biên tập, phân phối nội dung thông tin phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về báo chí, pháp luật về trí tuệ nhân tạo và các quy định có liên quan.

2. Cơ quan báo chí có trách nhiệm kiểm chứng, rà soát và chịu trách nhiệm về tính xác thực, tính hợp pháp của nội dung do hệ thống trí tuệ nhân tạo tạo ra hoặc hỗ trợ tạo ra.

3. Cơ quan báo chí phải thực hiện thông báo hoặc gắn nhãn rõ ràng, tại vị trí dễ nhận biết đối với văn bản, hình ảnh, âm thanh, video được tạo ra hoặc chỉnh sửa bằng hệ thống trí tuệ nhân tạo có khả năng gây nhầm lẫn về tính xác thực của sự kiện, nhân vật; việc thông báo hoặc gắn nhãn được thực hiện theo quy định của pháp luật về trí tuệ nhân tạo.

4. Cơ quan báo chí không được sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo để tạo ra hoặc lan truyền nội dung giả mạo, sai sự thật, xuyên tạc, hoặc nội dung có khả năng gây tổn hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

5. Cơ quan báo chí phải thiết lập và duy trì quy trình thẩm định, biên tập, kiểm soát rủi ro và trách nhiệm cá nhân đối với việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo; lưu giữ nhật ký hoạt động và hồ sơ kỹ thuật phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

6. Cơ quan báo chí có trách nhiệm cung cấp nội dung thông tin sử dụng trí tuệ nhân tạo theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

7. Nhà nước khuyến khích các cơ quan báo chí nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động thu thập, sản xuất, phân tích và phân phối nội dung thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động báo chí, trên cơ sở bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và trách nhiệm biên tập của cơ quan báo chí.

Chương VII

LIÊN KẾT TRONG HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ, XUẤT NHẬP KHẨU BÁO CHÍ

Điều 20. Liên kết trong hoạt động báo chí

1. Liên kết trong hoạt động báo chí là hoạt động liên kết sản xuất ấn phẩm báo chí, đặc san, phụ trương (đối với báo chí in); chuyên trang đối với báo điện tử, kênh nội dung trên nền tảng số và hoạt động liên kết sản xuất phát thanh, truyền hình.

2. Cơ quan báo chí được phép liên kết trong hoạt động báo chí với cơ quan báo chí khác, pháp nhân, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động tại Việt Nam có đăng ký kinh doanh phù hợp với lĩnh vực liên kết theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình, giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước được lựa chọn và chịu trách nhiệm về đối tác liên kết là tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, cá nhân có đăng ký kinh doanh phù hợp với lĩnh vực liên kết theo quy định của pháp luật để thực hiện hoạt động liên kết sản xuất một phần hoặc toàn bộ chương trình, kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình.

4. Cơ quan báo chí được thực hiện hoạt động liên kết sản xuất chương trình nhưng không vượt quá 30% tổng thời lượng chương trình phát sóng lần 1 (một) trên kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu theo quy định của nhà nước và kênh thời sự - chính trị tổng hợp; được thực hiện hoạt động liên kết sản xuất chương trình hoặc toàn bộ kênh chương trình đối với kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước.

5. Việc liên kết các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình giải trí, trò chơi truyền hình, truyền hình thực tế có bản quyền, kịch bản chương trình nước ngoài phải được Việt hóa, phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam.

6. Việc liên kết thực hiện thông qua hợp đồng liên kết với đối tác liên kết theo quy định của pháp luật về hợp đồng.

7. Hợp đồng liên kết phải bao gồm các quy định sau:

- a) Quy định về bản quyền nội dung liên kết;
- b) Quy định về nội dung liên kết;
- c) Yêu cầu của cơ quan báo chí đối với đối tác liên kết trong việc không được sử dụng các chương trình chưa được cơ quan báo chí biên tập và đồng ý cho đăng tải trên các nền tảng truyền thông số; nhân viên, cộng tác viên của đối tác liên kết khi tham gia sản xuất nội dung liên kết không được lấy danh nghĩa phóng viên, biên tập viên, nhà báo của cơ quan báo chí;
- d) Quy định về thời hạn liên kết;
- đ) Trách nhiệm của các bên khi thực hiện liên kết.

8. Trách nhiệm của cơ quan báo chí trong hoạt động liên kết:

a) Thực hiện hoạt động liên kết sản xuất chuyên mục, ấn phẩm, phụ trương, chuyên trang (đối với báo chí in, báo chí điện tử) chương trình, kênh chương trình (đối với phát thanh, truyền hình) thuộc các lĩnh vực được quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

b) Kiểm duyệt nội dung, không được chuyển giao quyền kiểm soát nội dung và chịu trách nhiệm cuối cùng trước khi đăng tải, phát sóng hoặc cung cấp đến

các nền tảng truyền thông số phù hợp quy định của pháp luật về báo chí và pháp luật có liên quan;

c) Kiểm soát và chịu trách nhiệm về hoạt động của đối tác liên kết liên quan trực tiếp đến quá trình tổ chức sản xuất nội dung, cung cấp chương trình, kênh chương trình liên kết đến các nền tảng truyền thông số;

d) Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi thực hiện liên kết; báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về phát thanh, truyền hình bằng văn bản khi thực hiện chương trình liên kết mới.

9. Liên kết sản xuất kênh nội dung trên không gian mạng

a) Cơ quan báo chí được phép hợp tác với đối tác để thiết lập, vận hành và sản xuất nội dung cho các kênh nội dung trên không gian mạng trên các nền tảng mạng xã hội và các nền tảng truyền thông số khác;

b) Cơ quan báo chí chịu trách nhiệm đối với nội dung được đăng tải trên kênh liên kết. Đối tác liên kết chỉ thực hiện việc hỗ trợ kỹ thuật, nhân lực sản xuất hoặc khai thác thương mại theo hợp đồng thỏa thuận;

c) Các kênh liên kết trên không gian mạng phải hiển thị rõ ràng tên, logo của cơ quan báo chí và thông tin về hợp đồng liên kết sản xuất kênh nội dung trên không gian mạng.

Điều 21. Xuất khẩu, nhập khẩu báo chí

1. Cơ quan báo chí hoặc doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện xuất khẩu các sản phẩm báo chí, đảm bảo quy định của pháp luật liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xuất khẩu.

2. Các kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam phải được cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình thực hiện biên tập trước khi cung cấp đến người sử dụng.

3. Cơ quan báo chí hoặc doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có đăng ký ngành nghề kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu phải đáp ứng các điều kiện cấp giấy phép đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu sau đây:

a) Có hội đồng thẩm định nội dung báo chí nhập khẩu; ban hành quy chế hoạt động của hội đồng, trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm pháp lý của từng thành viên.

b) Thành viên hội đồng thẩm định phải có năng lực ngoại ngữ phù hợp với ngôn ngữ của sản phẩm báo chí được thẩm định; có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực báo chí, truyền thông.

4. Hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép hoạt động cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu

a) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu, bao gồm:

Đề án đề nghị cấp giấy phép hoạt động kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu của cơ quan báo chí hoặc doanh nghiệp (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này).

b) Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu

- Cơ quan báo chí hoặc doanh nghiệp có nhu cầu hoạt động dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu lập 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này, trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; thông qua dịch vụ bưu chính; trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Báo chí). Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến, phải có chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xét cấp giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định này); trường hợp từ chối cấp phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có thay đổi về tên gọi, địa chỉ trụ sở chính hoặc người đứng đầu cơ sở kinh doanh, đơn vị phải có văn bản thông báo gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi.

5. Cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu phải báo cáo số liệu định kỳ trong quá trình hoạt động và khi có yêu cầu đột xuất từ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu:

a) Hồ sơ, thủ tục đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu:

- Văn bản đề nghị đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu.

- Danh mục báo chí in nhập khẩu (Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định này).

b) Trình tự thủ tục đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu:

- Cơ quan báo chí và cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu gửi 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều này và gửi đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tham mưu thực hiện chức năng quản lý nhà nước về báo chí được phân cấp, ủy quyền) nơi đặt trụ sở hoặc nơi có cửa khẩu nhập khẩu báo chí in. Hồ sơ có thể được nộp trực tiếp, thông qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến. Trường hợp nộp trực tuyến, hồ sơ phải được ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chấp thuận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu và có văn bản thông báo cho cơ quan, tổ chức đề nghị; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

7. Thu hồi Giấy phép hoạt động cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu

Cơ quan báo chí hoặc doanh nghiệp được cấp giấy phép đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu bị thu hồi Giấy phép trong trường hợp không đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này. Hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp lại Giấy phép đã bị thu hồi được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều này.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.
2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, các văn bản và quy định sau đây hết hiệu lực thi hành:
 - a) Khoản 4 và 6 Điều 3 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.
 - b) Điều 16 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Nghị định số 71/2022/NĐ-CP.

c) Điều 26 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 14 Điều 1 Nghị định số 71/2022/NĐ-CP.

d) Nghị định 08/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về lưu chiều điện tử đối với loại hình báo nói, báo hình và báo điện tử độc lập với cơ quan báo chí.

đ) Điểm g khoản 6 Điều 24 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.”.

Điều 23. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu đã được cấp giấy phép hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì phải đảm bảo điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 21 của Nghị định này trong vòng 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Lê Minh Hưng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí)

Mẫu số 01	Thông báo mở kênh nội dung trên không gian mạng của cơ quan báo chí
Mẫu số 02	Đề án đề nghị Cấp Giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu
Mẫu số 03	Giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu
Mẫu số 04	Danh mục báo chí in nhập khẩu

Mẫu số 01**TÊN CƠ QUAN BÁO CHÍ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

....., ngày tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO MỞ KÊNH NỘI DUNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG
CỦA CƠ QUAN BÁO CHÍ**

Kính gửi:

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Báo chí/Cục
Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử)

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và
Thể thao tỉnh/thành...

1. Thông tin cơ quan báo chí sở hữu kênh nội dung trên không gian mạng

- Tên cơ quan báo chí:
- Số Giấy phép hoạt động báo chí: Ngày cấp phép: Cơ quan cấp phép:
- Địa chỉ tòa soạn:
- Điện thoại liên hệ tòa soạn:
- Hộp thư điện tử:
- Họ tên Tổng biên tập: Điện thoại liên hệ:

2. Thông tin về kênh nội dung trên không gian mạng

- Tên kênh nội dung:
- Dấu hiệu nhận biết thống nhất của kênh nội dung trên các mạng xã hội:
- Số lượng người sử dụng theo dõi/đăng ký:
- Định hướng lĩnh vực, nội dung cung cấp, trao đổi trên trang kênh, nhóm (giải trí, thể thao, giáo dục...):

3. Cam kết

(Tên cơ quan báo chí) xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định tại Nghị định số .../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí, cụ thể:

1. Các thông tin nêu trên là đúng sự thật, đảm bảo tuân thủ theo đúng tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí đã được ghi trong giấy phép hoạt động báo chí.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về hoạt động báo chí trên không gian mạng; các quy định của pháp luật về bản quyền; các văn bản pháp luật có liên quan hiện hành.

Nơi nhận:

- Như trên;

.....

- Lưu:.....

TỔNG BIÊN TẬP CƠ QUAN BÁO CHÍ

(Ký tên, đóng dấu/ký số)

Mẫu số 02**MẪU ĐỀ ÁN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
DỊCH VỤ PHÁT HÀNH BÁO CHÍ NHẬP KHẨU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm 20...

ĐỀ ÁN ĐỀ NGHỊ

**Cấp Giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ
phát hành báo chí nhập khẩu**

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. **Tên cơ sở kinh doanh:**
2. **Địa chỉ trụ sở chính:**
Điện thoại: Fax: Email:
3. **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Mã số doanh nghiệp:**
Ngày cấp: Nơi cấp:
4. **Người đại diện theo pháp luật:**
Họ và tên:
Chức danh:
Số CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
5. **Nội dung đề nghị cấp phép:**
 - Phạm vi hoạt động phát hành (Tỉnh/Thành phố hoặc Toàn quốc):
 - Loại hình báo chí nhập khẩu dự kiến phát hành:.....
 - Nguồn nhập khẩu báo chí (Tên đối tác nước ngoài, quốc gia):.....
6. **Điều kiện bảo đảm hoạt động (Căn cứ theo Điều 46 Luật Báo chí 2025 và Điều 21 Nghị định số: /NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí):**

a) Có hội đồng thẩm định nội dung báo chí nhập khẩu; ban hành quy chế hoạt động của hội đồng, trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm pháp lý của từng thành viên.

b) Thành viên hội đồng thẩm định phải có năng lực ngoại ngữ phù hợp với ngôn ngữ của sản phẩm báo chí được thẩm định; có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực báo chí, truyền thông.

Hồ sơ gửi kèm bao gồm:

Các tài liệu kèm theo chứng minh đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 21 Nghị định số: /NĐ-CP ngày.....tháng.....năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí gồm: Danh sách thành viên hội đồng thẩm định; Quy chế hoạt động của hội đồng; Văn bằng, chứng chỉ chứng minh năng lực ngoại ngữ phù hợp với ngôn ngữ của sản phẩm báo chí được thẩm định; Giấy tờ chứng minh trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực báo chí, truyền thông.

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng các quy định của Luật Báo chí năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan. Kính đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét, cấp Giấy phép hoạt động./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 03

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC BÁO CHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-BC

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ KINH DOANH DỊCH VỤ PHÁT HÀNH BÁO
CHÍ NHẬP KHẨU

CỤC TRƯỞNG CỤC BÁO CHÍ

Căn cứ Luật Báo chí ngày 10 tháng 12 năm 2025

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;

Xét đề nghị của (Cơ quan báo chí/Doanh nghiệp có hồ sơ đề nghị Cấp Giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng

QUYẾT ĐỊNH

CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ KINH DOANH DỊCH VỤ
PHÁT HÀNH BÁO CHÍ NHẬP KHẨU THEO NHỮNG QUY ĐỊNH SAU:

Điều 1. Thông tin cơ sở kinh doanh:

1. Tên cơ sở kinh doanh:
- Tên giao dịch quốc tế:
- Tên viết tắt:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
- Địa chỉ văn phòng giao dịch:
- Điện thoại: Fax:
- Website giới thiệu hoạt động của cơ sở kinh doanh:.....

3. Số Giấy phép hoạt động báo chí/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.... cấp ngày..... tháng..... năm..... do.....

4. Họ và tên người đại diện theo pháp luật của cơ sở kinh doanh:

Chức vụ: Số điện thoại liên lạc:.....

Điều 2. Cơ quan báo chí/doanh nghiệp được cấp giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu phải thực hiện đúng các quy định tại:

- Nghị định số .../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;
- Cam kết của cơ sở kinh doanh tại Đơn đề nghị cấp giấy phép;
- Những điều ghi trong giấy phép này; các quy định của Luật Báo chí về danh mục báo chí nhập khẩu và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 3. Hiệu lực của giấy phép:

Nơi nhận:

- Tên cơ sở kinh doanh
- Bộ Công an;
- Thứ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL địa phương;
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, BC(....).

CỤC TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu/ký số)

Mẫu số 04

TÊN CƠ QUAN/TỔ CHỨC...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng... năm....

DANH MỤC BÁO CHÍ IN NHẬP KHẨU*(kèm theo văn bản số.... của cơ quan/tổ chức)*

STT	Tên báo chí in nhập khẩu	Ngôn ngữ	Nước xuất bản	Kỳ hạn xuất bản	Số lượng dự kiến	Ghi chú
01						
02						

Người đứng đầu cơ quan/tổ chức**(Ký tên, đóng dấu)**